

BỘ Y TẾ  
CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 448 /DP-TC  
V/v hướng dẫn xác định  
nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng các  
vắc xin trong TCMR

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**HỎA TỐC**

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại Công văn số 1810/BYT-KH-TC ngày 03/4/2023 của Bộ Y tế về việc xây dựng hướng dẫn thực hiện khi chuyển thành nhiệm vụ chỉ thường xuyên của địa phương, các hoạt động trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) cần được triển khai thông suốt và đảm bảo về mặt chuyên môn, đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại các tỉnh, thành phố.

Nhằm duy trì các kết quả đã đạt được của Chương trình, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, nội dung chuyên môn trong giai đoạn tới, trên cơ sở Công văn số 707/VSDTTU-TCQG ngày 21/04/2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Cục Y tế dự phòng đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng trình phê duyệt, bảo đảm kinh phí và triển khai các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao các kết quả đạt được trong tiêm chủng mở rộng.

*(Gửi kèm Hướng dẫn chuyên môn, xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng hàng năm)*

Trong quá trình triển khai, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ về Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (TS. Nguyễn Công Luật, Phó trưởng Văn phòng Chương trình Tiêm chủng quốc gia, số điện thoại: 0243.8214680; Email: tcmr.qg@gmail.com) để được hướng dẫn triển khai.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Đào Hồng Lan (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng (*để báo cáo*);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- PCT. Nguyễn Minh Hằng;
- Viện VSDT/Viện Pasteur;
- TTKSBT tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TC.



## Hướng dẫn các địa phương về chuyên môn, xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng hàng năm

(Hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 448. /DP-TC ngày 25.../.04. /2023)

### I. Căn cứ pháp lý

- Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ban hành ngày 5/12/2007;
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 30/08/2021 ban hành chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025;
- Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030;
- Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi, đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Văn bản số 1810/BYT-KHTC ngày 3/4/2023 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc CTMT Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên.

### II. Ước tính số lượng vắc xin hàng năm

#### 1. Đối tượng, lịch tiêm chủng vắc xin bắt buộc và chỉ tiêu trong Tiêm chủng mở rộng<sup>1</sup>

##### 1.1. Đối tượng, lịch tiêm

- Trẻ sơ sinh: vắc xin viêm gan B
- Trẻ <1 tuổi: vắc xin BCG, bOPV, IPV, DPT-VGB-Hib, Sởi
- Trẻ 1-5 tuổi: vắc xin viêm não Nhật Bản B
- Trẻ 18-24 tháng: vắc xin DPT, sởi-rubella
- Phụ nữ có thai: vắc xin uốn ván

##### 1.2. Chỉ tiêu tỷ lệ tiêm chủng cần đạt

**Bảng 1: Loại vắc xin, số mũi tiêm, chỉ tiêu tiêm chủng**

| Loại vắc xin | Số mũi tiêm/uống | Chỉ tiêu tối thiểu <sup>2,3</sup> |
|--------------|------------------|-----------------------------------|
| Viêm gan B   | 1                | ≥80%                              |
| BCG          | 1                | ≥90%                              |
| DPT-VGB-Hib  | 3                | ≥90%                              |
| bOPV         | 3                | ≥90%                              |
| IPV          | 2                | ≥90%                              |
| Sởi          | 1                | ≥90%                              |
| DPT          | 1                | ≥90%                              |
| MR           | 1                | ≥95%                              |
| Uốn ván      | 2                | ≥85%                              |
| VNNB         | 3                | ≥90%                              |

Căn cứ Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025: chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đầy đủ 12 loại vắc xin > 95%. Theo đó, các chỉ tiêu này là cơ sở để các địa phương xây dựng kế hoạch nhằm đạt độ bao phủ tiêm chủng tốt nhất, chủ động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm phòng được bằng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng.

<sup>1</sup> Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi, đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 30/08/2021 ban hành chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

<sup>3</sup> Kế hoạch hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2023.

## 2. Đối tượng, lịch tiêm chủng các vắc xin khác đưa vào tiêm chủng mở rộng trong thời gian tới

### 2.1. Đối tượng, lịch tiêm

- Trẻ dưới hoặc trên 1 tuổi: vắc xin IPV mũi 2 (Vắc xin này sẽ tiếp tục được triển khai tiêm miễn phí cho trẻ từ 9 tháng tuổi trên toàn quốc theo dự án do GAVI hỗ trợ).

- Trẻ 7 tuổi: vắc xin Td sẽ được triển khai cho trẻ từ 7 tuổi tại vùng nguy cơ cao theo đề xuất của các tỉnh, thành phố.

- Trẻ dưới 1 tuổi: vắc xin Rota (thực hiện theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/08/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030 trong đó bổ sung vắc xin Rota từ năm 2022).

Các vắc xin được đưa vào trên cơ sở khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, Hội đồng tư vấn sử dụng vắc xin Bộ Y tế, tình hình dịch tễ các bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.

### 2.2. Chỉ tiêu tỷ lệ tiêm chủng cần đạt

**Bảng 2: Loại vắc xin, số mũi tiêm, chỉ tiêu tiêm chủng**

| Loại vắc xin | Số mũi tiêm/uống            | Chỉ tiêu tối thiểu |
|--------------|-----------------------------|--------------------|
| Td           | 1                           | ≥90%               |
| Rota         | 2 hoặc 3 (tùy loại vắc xin) | ≥90%               |
| IPV mũi 2    | 1                           | ≥90%               |

### 3. Hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR

- Ngày 03/8/2020, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3384/QĐ-BYT ban hành “Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng”. Chương trình TCMR đã áp dụng hệ số sử dụng trên quy mô toàn quốc (*Quyết định gửi kèm*).

- Căn cứ tình hình sử dụng các vắc xin theo vùng miền (đồng bằng, trung du, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn...), số đợt tổ chức hàng tháng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo hệ số sử dụng vắc xin trong TCMR cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên, bổ sung trình Ủy ban nhân dân/Sở Y tế phê duyệt làm căn cứ để lập kế hoạch cung ứng vắc xin.

### 4. Số tồn vắc xin, vật tư cuối năm trước

- Tình hình sử dụng vắc xin, vật tư cần được báo cáo, kiểm kê thường xuyên để kịp thời điều phối nhằm sử dụng hiệu quả, tránh hao phí do hết hạn sử dụng. Việc dự trữ vắc xin hàng năm phải căn cứ trên dự kiến số tồn tại thời điểm cuối năm của năm trước.

### 5. Dự trữ gói đầu hàng năm

- Theo khoản 1 Điều 7 quy định về cung ứng vắc xin cho hoạt động tiêm chủng mở rộng tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, vắc xin cung ứng được dự trữ trong 6 tháng.

### 6. Ước tính nhu cầu vắc xin cần cung ứng hàng năm

A: Số lượng vắc xin sử dụng 1 năm (liều) = số đối tượng x tỷ lệ tiêm % x số mũi tiêm x HSSD

B: Số vắc xin còn tồn của năm trước (liều) = số tồn tất cả các tuyến đến ngày 31/12

C: Số vắc xin cần dự trữ gói đầu (liều) = (A/12) x số tháng cần dự trữ

D: Nhu cầu số lượng vắc xin cần cung ứng trong năm = A-B+C

*Lưu ý: để đảm bảo dự trữ đủ vắc xin sử dụng các địa phương cần căn cứ thêm số đối tượng tiêm chủng di biến động, đối tượng vắng lai và đối tượng tiêm chủng sử dụng vắc xin dịch vụ khi ước tính nhu cầu vắc xin.*

### 7. Tiến độ cung ứng vắc xin trong năm

- Căn cứ vào tiến độ triển khai, dung tích dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin và thời gian lưu trữ đảm bảo vắc xin được bảo quản an toàn tại các tuyến, các địa phương cần lập kế hoạch để tiếp nhận vắc xin phù hợp, có thể theo quý hoặc từng đợt trong năm.

- Trong trường hợp dung tích dây chuyền lạnh tuyến tỉnh hạn chế về bảo quản vắc xin thì hệ thống kho lạnh các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur sẽ hỗ trợ bảo quản vắc xin cho các tỉnh trong khu vực phụ trách.

### **III. Thời điểm xác định nhu cầu và lập kế hoạch**

- Thực hiện theo Điều 22 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

### **IV. Cung ứng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng năm 2023**

- Vắc xin DPT-VGB-Hib nhập khẩu cung ứng đến hết tháng 02/2023.
- Vắc xin DPT cung ứng đến hết tháng 04/2023.
- Vắc xin bại liệt (bOPV), viêm gan B, viêm não Nhật Bản, lao (BCG), sởi và sởi-rubella cung ứng sử dụng trong tiêm chủng thường xuyên đến hết tháng 07/2023.
- Vắc xin Uốn ván cung ứng đến hết tháng 12/2023.
- Vắc xin IPV đáp ứng đủ nhu cầu của 63 tỉnh/TP bao gồm Tiêm chủng thường xuyên và bổ sung cho trẻ sinh 2021 và 2022 chưa tiêm đủ 2 mũi IPV.

Để triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng cho các nhóm đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đảm bảo an toàn, khoa học và sử dụng hiệu quả vắc xin, các địa phương cần chủ động, nghiêm túc triển khai thực hiện:

- Tham khảo danh mục các vắc xin được cấp phép nhập khẩu/cấp số đăng ký tính đến thời điểm hiện tại.

- Đảm bảo thực hiện hoạt động đấu thầu tuân thủ các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.